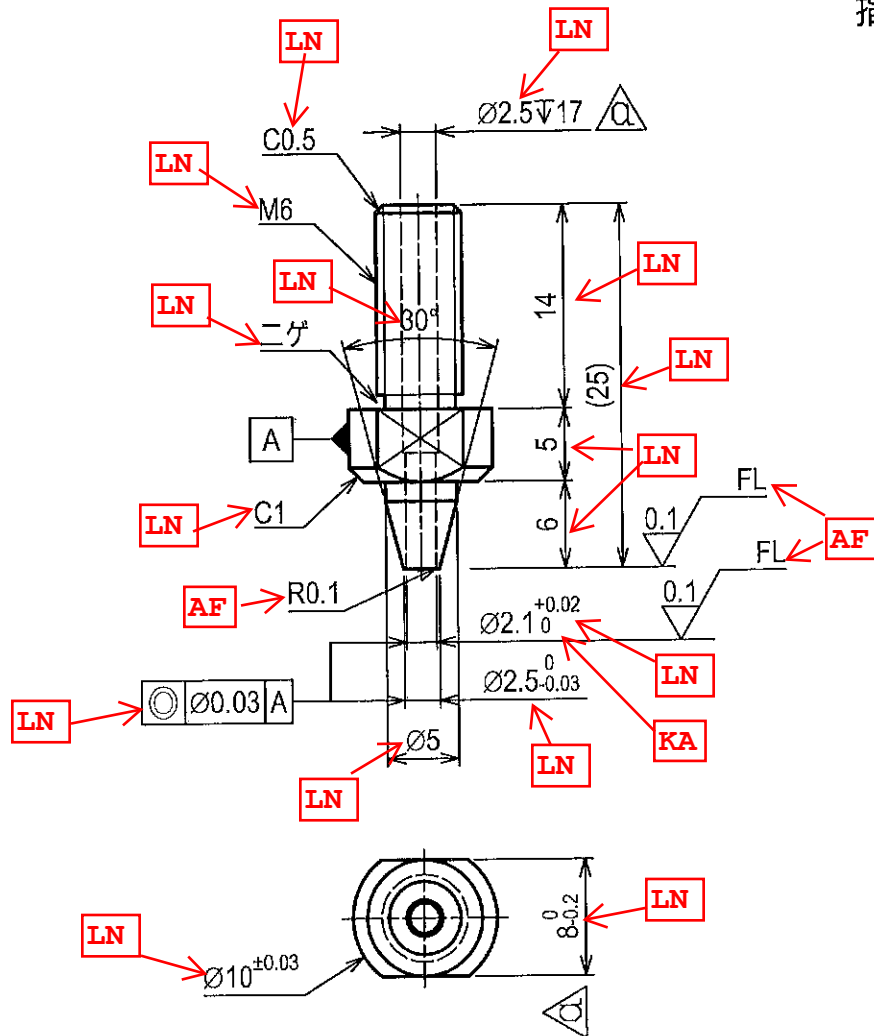


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init	2015/08/17			Nguyen Cong Vien	Pham Thanh Tung	$0.5 \leq, \leq 6$	± 0.1
a	2015/12/09	指示追加,公差変更	T-VNM-15-12-635	Dang Dinh Tuan	Pham Thanh Tung	$6 <, \leq 30$	± 0.2
						$30 <, \leq 120$	± 0.3
						$120 <, \leq 400$	± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k	
						FINISH MARKS	
						$\nabla 1.6 / \left(\nabla 0.1 \begin{array}{c} FL \\ \end{array} \right)$	

指示外C0.2



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Nguyen Duy Tuyen	Pham Thanh Tung	部品図		圧入ヘッド	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PRESS-FIT HEAD	
IRC 37° ~ 45°	HG(315DC-180M)	部品図		壓入頭部	
		部品図		圧入头部	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
C1720	2015/08/17	2:1		R017890	

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

Ø12x35

414 205 0004

SNO: **R017890**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: C1720 Ø11*30	LN:60 HT:40 KA:1 AF:10 KT